TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 89/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26/6/2018
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đông
Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Phan Quân
Ông Nguyễn Văn Huấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Nguyễn Thị Thúy Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2017/TLST-HNGĐ ngày 19/4/2017 về tranh chấp Ly hôn;theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Khắc A, sinh năm 1967; cư trú tại: Số 14, ngõ 255/7 Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

2. Bị đơn: Chị Thẩm Thị Thu N, sinh năm 1971; Hộ chiếu số C0892673, do Cục QLXNC cấp ngày 21/10/2015; Công tác và cư trú tại Hà Quốc. Hiện đã về Việt Nam, cư trú tại: Số 14, ngõ 255/7 Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và các lời khai tiếp theo tại tòa án, nguyên đơn – ông Nguyễn Khắc A trình bầy: Ông và bà Thẩm Thị Thu N kết hôn tự nguyện có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 14/9/1995 tại Ủy ban nhân dân xã Yên Hòa, huyện Từ Liêm (nay là phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy), thành phố Hà Nội. Sau đó ông, bà về sinh sống tại nhà trên đất của bố mẹ ông A cho; cuộc sống chung vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn do những va chạm, bất đồng về tính cách, quan điểm sống. Ông A cho rằng bà N nhiều lần đi nước ngoài không có sự bàn bạc thống nhất vợ chồng, không làm tròn trách nhiện của người vợ. Năm 2016 bà N đi sang Hàn Quốc công tác nhưng ông Anh không hề được biết. Từ đó hai bên không còn quan tâm đến nhau, ông phải liên hệ với cơ quan bà N thì mới được biết bà N sang Hàn Quốc nhưng cũng không thể liên lạc được; một mình ông ở nhà phải chăm sóc bố mẹ già và nuôi con là Nguyễn Thẩm BA sinh năm 2006 nhưng bà N cũng không quan tâm gì đến con. Vì vậy ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, nay làm đơn xin được ly hôn với bà N.

- Về con chung: Trong đơn xin ly hôn ông Nguyễn Khắc A trình bày: ông, bà có 02 con chung là cháu Nguyễn Thẩm Bảo Trang, sinh ngày 21/9/1996 đã trưởng thành không yêu cầu tòa án giải quyết. Cháu Nguyễn Thẩm BA, sinh ngày 25/12/2006 đang ở với ông. Khi ly hôn ông xin được nuôi cháu Bảo Anh, không yêu cầu bà N đóng góp phí tổn nuôi con. Quá trình tòa án hòa giải thì ông A đồng ý giao con cho bà N trược tiếp nuôi dưỡng và đồng ý đóng góp phí tổn nuôi con 2 triệu đồng/tháng vì thu nhập của ông chỉ có 9 triệu đồng/tháng và còn phải chăm sóc bố mẹ già yếu và lo cho bản thân.

- Về tài sản chung: ông Nguyễn Khắc A xác định tài sản chung là đồ dùng sinh hoạt trong gia đình không có gì đáng giá và không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ, không đề nghị tòa án gải quyết.

- Về nhà đất: Nhà cấp IV diện tích 51,5m2 trên diện tích 78,6 m2 đất tại tổ 33 phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà nội là tài sản ông được tặng cho riêng nên không đề nghị tòa án giải quyết.

Bị đơn, bà Thẩm Thị Thu N trình bầy: Bà xác định thời gian và điều kiện kết hôn đúng như ông A trình bầy. Bà xác định trong cuộc sống chung vợ chồng có những mâu thuẫn nhỏ nhặt nhưng chưa được giải quyết kịp thời, chưa có điều kiện để cởi mở, khó nói chuyện chia sẻ với nhau. Bà cũng xác định vợ chồng sống ly thân khoảng 06 tháng trước khi bà đi làm việc ở Hàn Quốc nên khi đi bà không thông báo cho ông A, từ đó hai bên cũng không còn liên lạc với nhau. Nay bà đã về hẳn Việt Nam làm việc và sinh sống nên không đồng ý ly hôn.Nếu phải ly hôn thì bà đề nghị được nuôi cháu Nguyễn Thẩm BA, sinh ngày 25/12/2006 và phải được đảm bảo về chỗ ở cho ba mẹ con bà vì vợ chồng có căn nhà 51,5m2 trên diện tích 78,6 m2 đất tại tổ 33 phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà nội.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện ủy thác tư pháp theo đúng quy định cho bà Thẩm Thị Thu N theo địa chỉ tại Hàn Quốc qua Đại sứ quán Việt nam tại Hàn Quốc nhưng không có kết quả.Đến trước phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải thì bà N đã về Việt nam và tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Khắc A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với bà Thẩm Thị Thu N, khi ly hôn ông nhất trí giao con chung là cháu Nguyễn Thẩm BA, sinh ngày 25/12/2006 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2triệu/tháng đến khi con chung trưởng thành và không yêu cầu giải quyết công nợ chung và tài sản chung và nhà, đất vì nhà, đất là tài sản ông được tặng cho riêng từ năm 2009.

Bà Thẩm Thị Thu N xác định vợ chồng có mâu thuẫn nhỏ nhặt, không nói chuyện được với nhau nên khi bà được cử đi học ở nước ngoài bà đã không nói với ông A. Quá trình ở nước ngoài tuy bà không liên lạc với ông A nhưng qua thời gian đo bà cảm nhận được gia đình là quan trọng; ông,bà đều đã không con trẻ nên muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng vì vậy bà mới về nước. Nhưng hiện tại ông A kiên quyết xin ly hôn thì bà đồng ý ly hôn. Về con chung bà xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thẩm BA, sinh ngày 25/12/2006 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Khi ly hôn bà đề nghị được có chỗ ở vì bà đã làm vợ và ở căn nhà hiện tại 23 năm, bà xác định có công sức đóng góp trong việc xây nhà

khoảng 50 đến 60 triệu; về đất ở hiện ông A đứng tên bà cho rằng bố mẹ chồng cho chung vợ chồng, tuy khi xin cấp sổ đỏ do một mình ông A đứng tên bà cũng đồng ý. Không yêu cầu giải quyết tài sản là đồ dùng sinh hoạt vì giá trị không lớn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà nội phát biểu quan điểm: Quá trình Tòa án thụ lý vụ án, thực hiện ủy thác tư pháp là đúng thẩm quyền và thời hạn chuẩn bị xét xử; Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của tố tụng.

Về nội dung: Tại phiên tòa bà N yêu cầu giải quyết về công sức sửa căn nhà vào năm 1999 hết khoảng 50 đến 60 triệu đồng để chia đảm bảo quyền lợi của bà N. Đề nghị Hội đồng xét xử tạm dừng phiên tòa để đi định giá giải quyết triệt để vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sư vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, sau khi nghe lời khai của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông Nguyễn Khắc A có đơn xin ly hôn bà Thẩm Thị Thu N tại Tòa án nhân dân thành phố Hà nội tại thời điểm bà N đang sinh sống và học tập tại Hàn Quốc theo quyết định số 651/QĐ-CNSH ngày 15/12/2015 của Viện công nghệ sinh học về việc cử cán bộ đi học tập ở nước ngoài của đơn vị nơi bà N đang công tác.Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã có công văn xác minh; tại công văn số 3366/A72-P4 của Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an trả lời bà N xuất cảnh lần gần nhất ngày 20/3/2016 qua cửa khẩu quốc tế Nội Bài bằng Hộ chiếu số C0892673 hiện chưa thấy nhập cảnh. Vì vậy, thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.Tòa án đã thực hiện Ủy thác tư pháp về thông báo thụ lý vụ án, dự kiến phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, dự kiến phiên tòa sơ thẩm. Đại sứ quán Việt nam tại Hàn Quốc đã thực hiện đúng theo quy định nhưng không có kết quả. Nay bà N đã về Việt nam tham gia tố tụng vì vậy tiếp tục giải quyết vụ án.

[1.2] Tại bản tự khai và biên bản phiên họp công khai, tiếp cận chứng cứ và hòa giải ngày 27/4/2018 bà Thẩm Thị Thu N trình bầy không muốn ly hôn; nếu phải ly hôn thì yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Thẩm BA, sinh ngày 25/12/2006 và chia nhà, đất tại số 14 ngõ 255/7 Nguyễn Khang, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội (Hộ khẩu là Tổ 33, phường Yên Hòa,quận Cầu Giấy,Hà Nội). Tòa án đã ra thông báo và ấn định thời gian về việc giao nộp chứng cứ số 28/TB-TA ngày 18/5/2018 đối với yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng trong vụ án cho bà Thẩm Thị Thu N. Bà N đã nhận nhưng hết thời hạn ấn định trong thông báo bà N không giao nộp chứng cứ cho yêu cầu này.Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự tòa án tiếp tục xét xử và dành quyền khởi kiện cho bà N về chia tải sản chung vợ chồng và chổ ở trong vụ án khác khi có yêu cầu.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Khắc A và bà Thẩm Thị Thu N kết hôn tự nguyện có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 14/9/1995 tại Ủy ban nhân dân xã Yên Hòa, huyện Từ Liêm (nay là phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy), thành

phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai bên đều thừa nhận đã phát sinh mâu thuẫn. Theo ông A thì ông và bà N bất đồng về tính cách, quan điểm sống, bà N không làm tròn trách nhiệm của con dâu, của người vợ. Đi nước ngoài nhiều lần không bàn bạc với chồng, không chăm lo cho con, mâu thuẫn đã trầm trọng. Vợ chồng ly thân từ 2016 ông không thể liên lạc được với bà N, ông phải đến tận cơ quan bà N để hỏi thì mới được biết bà N được cử đi học tại Hàn Quốc nhưng ông cũng không thể liên lạc được, bà N cũng không hề liên lạc về cho ông hay cho con mặc dù cháu Nguyễn Thẩm BA mới được 10 tuổi và đang ở nhà với ông. Ông xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên kiên quyết xin ly hôn.

Bà Thẩm Thị Thu N thì chỉ thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng là nhỏ nhặt và cũng chưa có điều kiện nói rõ với nhau để có thể hàn gắn tình cảm. Bà N thừa nhận từ trước khi bà sang Hàn Quốc (từ tháng 3/2016) thì vợ chồng đã ly thân từ trước đó từ 3 đến 6 tháng. Từ khi bà sang Hàn Quốc thì cũng không liên lạc gì với ông A. Nhận thấy mặc dù vợ chồng đã có mâu thuẫn nhưng bà N đi nước ngoài cũng không thông báo cho ông A, thời gian ở nước ngoài cũng không liên lạc với gia đình để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Thời gian từ 2016 đến nay là khoảng thời gian dài nhưng cả hai bên không có thiện chí hàn gắn tình cảm; đời sống chung vợ chồng trên thực tế đã không còn. Tại phiên tòa bà Thẩm Thị Thu N xác định ông Nguyễn Khắc A kiên quyết xin ly hôn, vì vậy bà đồng ý ly hôn. Đây là sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự nên được công nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thẩm Bảo Trang, sinh ngày 21/9/1996 đã trưởng thành và đang du học tại Úc và hai bên đều không yêu cầu tòa án giải quyết. Cháu Nguyễn Thẩm BA, sinh ngày 25/12/2006. Khi ly hôn bà N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo Anh, ông A đồng ý và tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Bảo Anh 2 triệu/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Bà N không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con chung. Xét sự thỏa thuận của ông bà về giao con chung là tự nguyện cần được công nhận. Ông Nguyễn Khắc A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện, không trái quy định được ghi nhận nên không phải chịu án phí đối với khoản này.

[3] Về tài sản chung:

[3.1] Các đồ dùng sinh hoạt do các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

[3.2] Đối với nhà, đất tại số Số 14 ngõ 255/7 Nguyễn Khang, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội (tổ 33 phường Yên Hòa). Ông Nguyễn Khắc A xuất trình Hợp đồng tặng cho tài sản số công chứng 081009 lập ngày 12/01/2009 tại phòng Công chứng Việt, Hà Nội thể hiện việc bố mẹ cho ông Nguyễn Khắc A diện tích 30m2 nhà cấp IV trên 78,6m đất tại địa chỉ nêu trên. Tại bản tự khai và biên bản phiên họp công khai, tiếp cận chứng cứ và hòa giải ngày 27/4/2018 , bà Thẩm Thị Thu N yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng là nhà, đất tại số 14 ngõ 255/7 Nguyễn Khang, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội (Hộ khẩu là Tổ 33, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội). Tòa án đã ra thông báo và ấn định thời gian về việc giao nộp chứng cứ số 28/TB-TA ngày 18/5/2018 đối với yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng trong vụ án cho bà Thẩm Thị Thu N. Bà N đã nhận nhưng hết thời hạn ấn định trong thông báo bà N không giao nộp chứng cứ cho yêu cầu này. Do vậy, tòa

án không có căn cứ để ra thông báo nộp tạm ứng án phí đối với yêu cầu và tiến hành các thủ tục để giải quyết yêu cầu theo quy định.

Tại phiên tòa bà N cũng không yêu cầu chia tài sản chung là nhà, đất nêu trên mà chỉ có yêu cầu tòa án giải quyết chỗ ở và tính công sức cho bà trong việc sửa nhà từ năm 1999; bà trình bầy sửa hết khoảng 50 đến 60 triệu đồng. Ông Nguyễn Khắc A xác nhận số tiền xây sửa nhà năm 1999 bằng 60 triệu đồng và tự nguyện trả bà N 30 triệu đồng, nhưng bà N cho rằng quá ít nên không nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Do ông Nguyễn Khắc A không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nhà ở chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết mà dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[4] Về công nợ: Các đương sự xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Ông A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000 đồng tại biên lai số 0001692 ngày 24/3/2017 và 200.000 đồng, tiền phí ủy thác tư pháp đã nộp tạm ứng tại biên lai số 0002656 ngày 24/3/2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Xác nhận đã thực hiện xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 37, khoản 1 Điều 96 ; Điều 464, 469, 266, 271;273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các điều 51,55,56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xö:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Khắc A và bà Thẩm Thị Thu N.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của ông Nguyễn Khắc A và bà Thẩm Thị Thu N giao cháu Nguyễn Thẩm BA, sinh ngày 09/11/2002 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Khắc A cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng cho đến đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Ông Nguyễn Khắc A có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Dành quyền khởi kiện cho ông Nguyễn Khắc A và bà Thẩm Thị Thu N khi có yêu cầu.

4. Về công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

5. Về án phí: Ông A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000 đồng tại biên lai số 0001692 ngày 24/3/2017 và 200.000 đồng, tiền phí ủy thác tư pháp đã nộp tạm ứng tại biên lai số 0002656 ngày

24/3/2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Xác nhận đã thực hiện xong.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt ông Nguyễn Khắc A và bà Thẩm Thị Thu N. Ông Nguyễn Khắc A và bà Thẩm Thị Thu N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hà Nội;
- Cục THA dân sự TP.Hà Nội;
- Đương sự;
- UBND phường Yên Hòa;
- Lưu HSVA, VP.

Nguyễn Vũ Đông